TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2022
V/v ly hôn giữa chị V và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đê.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa*:** Ông Lại Minh Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2022/TLST–HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị V, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm x, xã HT, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm x, xã HT, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2022*, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày:*

Chị và anh Đỗ Văn T đăng ký kết hôn ngày 22/10/2001 tại UBND xã HT, huyện H. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường tại xóm x, xã HT đến năm 2010 thì xảy mâu thuẫn luôn xích mích. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm; anh T luôn có thái độ côi thường chị do đi làm lương thấp. Chị đã hai lần làm đơn xin ly hôn vào các năm 2012 và năm 2018 nhưng sau đó được gia đình khuyên giải và nghĩ đến các con nên chị không gửi đơn đến Toà án giải quyết. Anh T cũng nhiều lần hứa với chị sẽ thay đổi cách sống nhưng anh T không thay đổi nên vợ chồng vẫn thường xuyên xích mích, chị cảm thấy bị áp lực rất lớn về tinh thần, ảnh hưởng đến công việc của chị do chị đang công tác tại Trường Mầm non xã

HT, huyện H. Từ ngày 09/9/2022, chị nói với anh T để về nhà bố mẹ đẻ chị tại xã Hải Tây ở tránh va chạm, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có hạnh phúc nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Thị Ngọc A và Đỗ Thị Mỹ D, sinh đôi cùng ngày 02/9/2002. Hiện tại cả hai con đều đang học Đại học tại Hà Nội. Do các con đã thành niên nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản và nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng tự thoả thuận, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2022, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn anh Đỗ Văn T trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị V về việc kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại xóm x (xóm y cũ), xã HT. Anh công nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống, có bất đồng về kinh tế gia đình nhưng mâu thuẫn không lớn, bản thân anh luôn chăm lo và làm hết trách nhiệm cho gia đình nhưng chị V không hiểu cho anh. Bản thân anh không muốn ly hôn, anh mong muốn chị V suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh thống nhất với chị V, vợ chồng có hai con chung sinh đôi cùng ngày 02/9/2002 là Đỗ Thị Ngọc A và Đỗ Thị Mỹ D, hiện hai con đang học đại học, anh không yêu cầu giải quyết việc nuôi con nếu phải ly hôn.

Về tài sản và nghĩa vụ trả nợ: Anh nhất trí với chị V, để vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị V, xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Đỗ Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Đỗ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 22/10/2001 tại UBND xã HT, huyện H, tỉnh Nam Định nên có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung nhà với bố mẹ chồng, sau đó xây nhà ở riêng tại Xóm x, xã HT, huyện H. Trong quá trình chung sống do vợ chồng có quan điểm sống khác nhau, bất đồng về kinh tế gia đình, không hoà hợp về tinh thần và vật chất nên

đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2010. Mặc dù đã được gia đình tác động hoà giải nhiều lần nhưng đến nay vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm, sống ly thân từ tháng 09/2022 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị V và anh T đã trầm trọng, đến nay chị Vẫn vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn do đó nếu có tiếp tục duy trì thì mục đích của hôn nhân là hạnh phúc gia đình cũng không đạt được. Vì vậy cần giải quyết cho chị V và anh T được ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị V và anh T thống nhất vợ chồng có hai con chung là Đỗ Thị Ngọc A và Đỗ Thị Mỹ D, sinh cùng ngày 02/9/2002, hiện hai con đang học đại học. Do các con đều đã thành niên, có khả năng lao động tự lập được, các đương sự đều không yêu cầu giải quyết việc nuôi con khi ly hôn nên không xem xét.

[3] Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nghĩa vụ trả nợ khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Đỗ Văn T.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Trần Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006336 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Trần Thị V đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã HT;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng:

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên